

Bản án số: 239/2020/HS-ST

Ngày: 31-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Huỳnh Văn Bé;

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường Trung cấp nghề huyện Củ Chi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 211/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2020/HSST-QĐHPT ngày 18 tháng 12 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Hoàng S, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn V và bà Nguyễn Thị P (đã chết); anh chị em ruột gồm có 03 người kể cả bị cáo; tiền án: Ngày 30/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù giam về tội ‘Cướp tài sản’, ngày 27/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: Ngày 06/4/2020 bị cáo S có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, ngày 11/5/2020 bị Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số: 2916/QĐ-XPVPHC xử phạt số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); ngày 06/4/2020 có hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, ngày 01/6/2020 bị Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3310/QĐ-XPVPHC xử phạt số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), đến nay chưa nộp phạt.

Nhân thân: Năm 2010, có hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 30/8/2010 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 4574/QĐ-UB đưa vào cơ sở giáo dục Phú Hòa, tỉnh B Dương, thời hạn 12 tháng; đến ngày 10/8/2011 chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục trở về địa phương.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/4/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Đường Thị Kim B, sinh ngày 29/3/2004 (có mặt).

Địa chỉ: Đường B, tổ 9A, ấp Cây Trôm, xã P, huyện C, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đường Thị H, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Đường B, tổ 9A, ấp Cây Trôm, xã P, huyện C, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1983 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố H.

Bà Trần Thị H có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Số 797 Tỉnh lộ 7, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố H.

2. Ông Huỳnh Lê T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 20 phút ngày 06/4/2020, Lâm Hoàng S điều khiển xe gắn máy hiệu Satria biển số 59Y3-341.03 đến khu vực phường A, thị xã T, tỉnh T gặp người thanh niên tên L (chưa rõ lai lịch) để nhận 01 khẩu súng Rulo và 05 viên đạn do S nhờ Lúa sửa súng hộ cho Huỳnh Lê T. Khi nhận khẩu súng Rulo và 05 viên đạn, S tiếp tục đi đến khu vực Suối Sâu, phường A, thị xã T để gọi điện qua mạng facebook cho người thanh niên tên Phúc để mua 3.000.000đ (ba triệu đồng) chất ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá, S để gói nylon ma túy đá giấu vào cốp xe Satria biển số 59Y3-341.03, còn khẩu súng và đạn giấu trong người. S chạy đến ngã tư Phước Thạnh để gọi điện cho Nguyễn Văn T ra chở đi

sử dụng ma túy đá. Khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang đi đến đoạn đường Ba Sa thuộc ấp C, xã P, huyện C, Thành phố H, S bị lực lượng Công an huyện C và Công an xã P tuần tra, kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ bên trong cốp xe máy Satria 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy và trong người S 01 khẩu súng Rulo và 05 viên đạn.

Khi khám xét nơi ở của Lâm Hoàng S tại tổ 9A, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố H, còn thu giữ được 01 khối trụ tròn bên ngoài quấn băng keo màu đen. Khám xét nơi ở của Huỳnh Lê T tại ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh B thu giữ được 30 viên đạn đầu chì có ký hiệu T.

Ngoài ra, trước đó, vào khoảng tháng 9/2019, S quen biết bạn gái là Đường Thị Kim B, sinh ngày 29/3/2004 và nảy sinh tình cảm với B. Đến tháng 11/2019, S đến sống chung với B tại nhà B thuộc tổ 9A, ấp C, xã P, huyện C. B và S quan hệ tình dục với nhau từ 5 - 6 lần và B có thai với S. Ngày 06/4/2020, gia đình đưa B đến khám tại Nhà bảo sinh Minh Vân thuộc khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố H và phát hiện B có thai hơn 20 tuần. Đến ngày 11/8/2020, B sinh con tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi và đặt tên con là Đường Duy N.

Căn cứ Kết luận giám định số 583/KLGD-H ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9404 gam, loại Methamphetamine (BL 153).

Căn cứ Kết luận giám định số 706/KLGD-TT ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

- 01 khẩu súng ngắn có hình dáng giống súng Rulo ổ quay hiệu Wingun, số súng 19TH6687 gửi giám định là loại súng sử dụng khí gas nén bắn đạn bi nhưng đã được chế lại một số bộ phận để sử dụng loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6mm x 15,6mm, súng hoạt động B thường, bắn được đạn nổ. Căn cứ vào kết quả bắn thực nghiệm; căn cứ khoản 6, Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khẩu súng ngắn gửi giám định thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao.

- 05 viên đạn cùng ký hiệu "T" gửi giám định là loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6mm x 15,6mm chưa qua sử dụng. Căn cứ khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì 05 viên đạn gửi giám định thuộc nhóm vũ khí thể thao (BL 151).

Căn cứ Kết luận giám định số 728/KLGD-TT ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

30 viên đạn cùng ký hiệu "T" gửi đến giám định là loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6mm x 15,6mm chưa qua sử dụng. Căn cứ khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì 30 viên đạn gửi đi giám định thuộc nhóm vũ khí thể thao (BL 150).

Căn cứ Kết luận giám định số 2074/C09B ngày 17/4/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự, kết luận:

01 khối trụ tròn bên ngoài quấn băng keo màu đen gửi đi giám định là quả nổ tự tạo. Bên trong có chứa thuốc nổ đen, thành phần chính gồm Kali Clorua, lưu huỳnh và bột than. Khối lượng quả nổ là 213,2g và khối lượng thuốc nổ đen bên trong là 7,5g. Khi đốt phát ra tiếng nổ (BL 149).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 44/TD.20 ngày 10/4/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo và tại vùng hậu môn.

- Hiện diện AND người nam trong dịch phết âm đạo và tại vùng hậu môn nhưng không đủ cơ sở để đối chiếu với mẫu AND của đối tượng nam.

- Hiện đương sự đang có 01 thai sống trong lòng tử cung khoảng 20 tuần 03 ngày (cộng trừ 07 ngày) (BL 106-108).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về AND số 1.079A-2020/AND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Lâm Hoàng S là người cha sinh học của Trẻ nhỏ (tên dự đặt: Lâm Duy N).

- Đường Thị Kim B là người mẹ sinh học của Trẻ nhỏ (tên dự đặt: Lâm Duy N) (BL 199-203).

Vật chứng thu giữ (BL 174,175):

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng ký hiệu 583/KLĐT-H, được niêm phong, có chữ ký của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số 59Y3-341.03, số máy CGA11D173433, số khung 11AZJJ173351.

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 6S màu xám đen.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 ống thủy tinh, 01 B gas hiệu Bluesky.

- 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đỏ.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1010.

- 01 quả nổ tự tạo (đã giao cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện để xử lý theo quy định (BL 172,173).

- 01 khẩu súng ngắn có hình dáng giống súng Rulo ổ quay hiệu Wigun, số súng 19th6687, 35 viên đạn cùng ký hiệu “T” (đã giao cho Đội Cảnh sát Quản lý hành chính - Trật tự xã hội Công an huyện Củ Chi để xử lý theo quy định) (BL143).

Tình tiết tăng nặng: Lâm Hoàng S phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tình tiết giảm nhẹ: Lâm Hoàng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS.CC ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Lâm Hoàng S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 và tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo S mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo S mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo S.

- Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng ký hiệu 583/KLĐT-H, được niêm phong, có chữ ký của Cán bộ điều tra và Giám định viên là chất ma túy; 01 ống thủy tinh, 01 B gas hiệu Bluesky.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số 59Y3-341.03, số máy CGA11D173433, số khung 11AZJJ173351; 01 điện thoại di động hiệu iphone 6S màu xám đen.

Đề nghị trả lại cho bị cáo S: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1010.

01 quả nỏ tự tạo, đã giao cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện để xử lý theo quy định nên không xét.

01 khẩu súng ngắn có hình dáng giống súng Rulo ổ quay hiệu Wigun, số súng 19th6687, 35 viên đạn cùng ký hiệu “T”, đã giao cho Đội Cảnh sát Quản lý hành chính - Trật tự xã hội Công an huyện Củ Chi để xử lý theo quy định nên không xét.

* Tại phiên tòa, bị cáo S đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

* Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại xin Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt cho bị cáo S.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với phần luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo S về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo S.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lâm Hoàng S tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Qua đó có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 06/4/2020, tại ấp C, xã P, huyện C, bị cáo Lâm Hoàng S đang tàng trữ một gói nylon bên trong có chứa 9,9404 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Trước đó, bị cáo Lâm Hoàng S có quan hệ tình dục nhiều lần với Đường Thị Kim B, sinh ngày 29/3/2004 tại nhà B thuộc tổ 9A, ấp C, xã P, huyện C. Bị cáo quan hệ tình dục với B nhiều lần khi B chưa đủ 16 tuổi, làm cho B có thai hơn 20 tuần tính đến ngày 06/4/2020 và sinh con vào ngày 11/8/2020.

Bị cáo S có hành vi tàng trữ trái phép 9,9404 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; ngày 30/11/2012 bị cáo S bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 08 năm tù về tội: “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018, bị cáo S chưa được xóa án tích nên lần

phạm tội này của bị cáo S thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy bị cáo S đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Ngoài ra, bị cáo S đã thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần với bị hại Đường Thị Kim B, sinh ngày 29/3/2004, hậu quả là bị hại có thai (theo kết luận giám định ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì Lâm Hoàng S là người cha sinh học của Trẻ nhỏ (tên dự đặt: Lâm Duy N); Đường Thị Kim B là người mẹ sinh học của Trẻ nhỏ (tên dự đặt: Lâm Duy N), đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng truy tố bị cáo S về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý được liệu, được phẩm độc hại; làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển B thường của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an cho xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân; mặt khác bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực nhận thức hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau, nhưng tính đến ngày bị xâm hại thì bị hại chưa đủ 16 tuổi, ở độ tuổi này, nhận thức pháp luật của bị hại có phần còn hạn chế. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, bị cáo S bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội: ‘Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi’, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S.

[6] Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng ngắn giống súng Rulo, 05 viên đạn, 01 khối hình trụ tròn bên ngoài quấn băng keo màu đen và 30 viên đạn:

Theo Kết luận giám định số 706/KLGD-TT ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì *01 khẩu súng ngắn có hình dáng giống súng Rulo ở quay hiệu Wingun gửi giám định thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao; 05 viên đạn cùng ký hiệu “T” gửi giám định thuộc nhóm vũ khí thể thao*. Ngày 11/5/2020 Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã ban hành Quyết định số: 2916/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính bị cáo S với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) vì đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, thấy phù hợp nên không xét.

Theo Kết luận giám định số 2074/C09B ngày 17/4/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự thì *01 khối trụ tròn bên ngoài quấn băng keo màu đen gửi đi giám định là quả nổ tự tạo*. Ngày 01/6/2020 Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã ban hành Quyết định số: 3310/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính bị cáo S với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) vì đã có hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hành vi tàng trữ 30 viên đạn của Huỳnh Lê T, căn cứ kết luận giám định số 728/KLGD-TT ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh thì *30 viên đạn cùng ký hiệu “T” gửi đến giám định thuộc nhóm vũ khí thể thao*. Ngày 11/5/2020 Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã ban hành Quyết định số: 2917/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính Huỳnh Lê T với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, thấy phù hợp nên không xét.

[7] Đối với Nguyễn Văn T, ngày 06/4/2020 khi bị cáo S gọi điện thoại chở T đi chơi, T không biết bị cáo S đang cất giấu ma túy trong cốp xe, chưa sử dụng ma túy thì bị cáo S bị bắt quả tang. Do không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo S nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý đối với T, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

[8] Đối với người thanh niên tên P bán ma túy cho bị cáo S và người thanh niên tên Lúa, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Đường Thị Kim B và người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, Hội đồng xét xử không xét.

[10] Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng ký hiệu 583/KLĐT-H, có khối lượng 9,9409 gam, được niêm phong, có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, là chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số 59Y3-341.03, số máy CGA11D173433, số khung 11AZJJ173351, là tài sản của bị cáo S, được bị cáo S sử dụng để đi mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám đen, số IMEI: 356142094921640, là tài sản của bị cáo S, được sử dụng để liên lạc mua ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu của bị cáo S, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo S.

- 01 ống thủy tinh, 01 B gas hiệu Bluesky, thu của bị cáo S, liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng model SM-G610F/DS, số IMEI1: 357625/08/799508/3, IMEI2: 357651/08/799508/9; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 351524/04/159043/5 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1010, số IMEI: 355816099157281, là tài sản của bị cáo S, không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo S.

- 01 quả nổ tự tạo, đã giao cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện để xử lý theo quy định nên không xét.

- 01 khẩu súng ngắn có hình dáng giống súng Rulo ổ quay hiệu Wigun, số súng 19th6687, 35 viên đạn cùng ký hiệu “T”, đã giao cho Đội Cảnh sát Quản lý hành chính - Trật tự xã hội Công an huyện Củ Chi để xử lý theo quy định, nên không xét.

[11] Về án phí:

Xét cần buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 38; điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng S 07 (bảy) năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ vào Điều 38; điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng S phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng S 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Lâm Hoàng S phải chấp hành là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2020.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng ký hiệu 583/KLĐT-H, có khối lượng 9,9404 gam, được niêm phong, có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số 59Y3-341.03, số máy CGA11D173433, số khung 11AZJJ173351 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám đen, số IMEI: 356142094921640.

- Trả lại cho bị cáo S: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng model SM-G610F/DS, số IMEI1: 357625/08/799508/3, IMEI2: 357651/08/799508/9; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 351524/04/159043/5 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1010, số IMEI: 355816099157281.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống thủy tinh, 01 B gas hiệu Bluesky.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 106/PNK ngày 01/6/2020).

5. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo S phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương